

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 26/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ M, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thê Căn và ông Nguyễn Văn Sự.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tuấn.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố M tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Quang Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/HSST- QĐ ngày 12 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **ĐOÀN VĂN TH** (*tên gọi khác:* không); sinh ngày 20 tháng 10 năm 1996, tại: thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; *nơi cư trú:* Thôn x, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; *trình độ học vấn:* 5/12; *ngành nghiệp:* Không; *quốc tịch:* Việt Nam; *dân tộc:* Kinh; *tôn giáo:* Không; *con ông:* Đoàn Văn B, đã chết; *con bà:* Trần Thị L, sinh năm 1954; *vợ, con:* chưa có; *tiền án, tiền sự:* chưa; bị cáo đầu thú ngày 30/12/2018, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố M, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Bị hại: Trần Văn V, sinh năm 1965; *địa chỉ:* Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng: Đỗ Văn V, Trần Văn H, Lê Văn M, Phạm Văn T, Trạc Văn Gi; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ, ngày 05/8/2014, Đoàn Văn T rủ Đoàn Văn Th, Đoàn Văn Q, Đoàn Văn H, Phạm Văn H và Hoàng Văn Tr chuẩn bị sẵn hung khí gồm tuýp sắt nhọn, tuýp sắt gắn dao bầu, đoạn cây tre khô và thanh gồ để đi đe dọa chiếm đoạt tài sản của anh Trần Văn V, sinh năm 1965, địa chỉ: Xã Đ, huyện T,

tỉnh Quảng Ninh khi anh V neo đậu bè tại bến C thuộc thôn x, xã V, thành phố M. T sử dụng một đoạn gậy tre dài khoảng 01m, T sử dụng một chiếc tuýp sắt gắn dao bầu, Q sử dụng một chiếc tuýp sắt gắn dao bầu, Đoàn Văn H sử dụng một chiếc tuýp sắt có đầu nhọn, Phạm Văn H sử dụng một chiếc gậy gỗ, Tr sử dụng một chiếc gậy tre đe dọa anh V phải rời khỏi bè và đưa tiền cho bọn chúng. Nếu không, chúng sẽ cắt tai anh V. Anh V van xin vì anh không có tiền thì T dí hung khí vào cổ anh V đe dọa để anh V phải đưa tiền. Anh V hoảng sợ lấy 1.000.000đ (một triệu đồng) từ trong túi áo ra đưa cho T nhưng T không đồng ý mà đòi 2.000.000đ (hai triệu đồng) và bắt anh V phải đưa nốt số tiền 1.000.000đ vào sáng ngày hôm sau; anh V đồng ý. Sau khi T, Th, Q, Tr, Đoàn Văn H, Phạm Văn H chiếm đoạt được tiền của anh V thì rủ nhau đi hát Karaoke và ăn tiêu hết.

Sau khi bị chiếm đoạt tài sản anh V đã đến Công an trình báo, ngay sau đó thì Đoàn Văn Q, Đoàn Văn H, Phạm Văn H, Hoàng Văn Tr bị bắt và xét xử; Đối với Đoàn Văn T đã bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 01/7/2015 thì bị bắt theo lệnh truy nã. Đoàn Văn Th sau khi gây án đã bỏ trốn, đến ngày 30/12/2018 thì Th đến cơ quan Công an đầu thú.

Tại phiên tòa bị cáo có lời khai thể hiện: Khi được T rủ đi chiếm đoạt tài sản ở khu vực bến C, thì bị cáo, Q, Đoàn Văn H, Phạm Văn H, Tr đều đồng ý. Tất cả đều mang theo hung khí, trong đó bị cáo mang theo một đoạn gậy tre. Tại bến C, thuộc thôn x, xã V, thành phố M, bị cáo dùng gậy tre cùng đồng bọn đe dọa và cướp của anh V số tiền 1.000.000đ. Sau khi cướp xong thì cả bọn đã tiêu xài hết.

Bị hại là anh Trần Văn V có lời khai thể hiện: Ngày 05/8/2014, khi anh neo đậu bè tại bến C thì bị T, Q, Th, Đoàn Văn H, Phạm Văn H và Tr sử dụng hung khí đe dọa yêu cầu anh phải đưa 5.000.000đ, nhưng anh không có mà chỉ có 1.000.000đ đưa cho chúng.

Người làm chứng anh Đỗ Văn V, Trần Văn H, Lê Văn M, Phạm Văn T và Trạc Văn Gi đều được chứng kiến bị cáo sử dụng hung khí đe dọa chiếm đoạt của anh V số tiền là 1.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-MC, ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Đoàn Văn Th về tội: “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt: Đoàn Văn Th từ 04(bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06(sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt, ngày 30/12/2018.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về phần bồi thường dân sự và xử lý vật chứng: Đã được xem xét tại Bản án số 12/2015/HSST ngày 05/02/2015, nên không đề cập.

Bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố; không có nội dung tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa .

Trong lời nói sau cùng : Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo đã bị xét xử trước đó, phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng , sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 05/8/2014, tại bến C, thuộc thôn x, xã V, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh, Đoàn Văn Th cùng với Đoàn Văn T , Đoàn Văn Q, Đoàn Văn H, Phạm Văn H và Hoàng Văn Tr đã có hành vi dùng hung khí đe dọa chiếm đoạt của anh Trần Văn V số tiền là 1.000.000đ (*một triệu đồng*).

Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử công khai là cần thiết và buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đề cao tính giáo dục và phòng ngừa chung.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện vào ngày 05/8/2014, thời điểm Bộ luật hình sự năm 1999 có hiệu lực. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã bỏ trốn, đến ngày 30/12/2018 bị cáo mới ra đầu thú. So sánh Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt cao nhất thấp hơn khung hình phạt cao nhất quy định tại Điều 133 Bộ luật hình sự năm 1999. Nên, căn cứ Nghị quyết số 41 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi phạm tội của bị cáo sẽ áp dụng Bộ luật hình sự có hiệu lực tại thời điểm xét xử là Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi phạm tội của bị cáo Đoàn Văn Th đã thỏa mãn tình tiết quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Đoàn Văn Th phạm tội “Cướp tài sản” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015

như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Về hình phạt chính:

Xét vai trò phạm tội: Bị cáo cố ý thực hiện một tội phạm, khi được T rủ đi chiếm đoạt tài sản thì bị cáo cùng Đoàn Văn Q, Đoàn Văn H, Phạm Văn H, Hoàng Văn Tr đều nhất trí và chuẩn bị sẵn công cụ để thực hiện hành vi phạm tội. Khi T dùng hung khí đe dọa đối với bị hại, bị cáo cũng chuẩn bị sẵn gậy tre trên tay và đứng phía sau T mục đích nếu bị hại chống cự lại thì sẵn sàng giúp sức cho T và đồng bọn thực hiện hành vi đe dọa cướp tài sản của bị hại.

T là người khởi xướng và thực hiện hành vi tích cực nhất nên giữ vai trò chính, bị cáo và đồng bọn tiếp nhận ý chí của T và thực hiện tích cực nên giữ vai trò là người thực hành, mức hình phạt thấp hơn T. Khi quyết định hình phạt cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau thời gian bỏ trốn thấy việc làm của mình là vi phạm nên ngày 30/12/2018, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú; Trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa, bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tham gia với vai trò thấp hơn; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nên, cần thiết cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và việc phân hóa vai trò thực hiện tội phạm. Hội đồng xét xử thấy, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích.

Xét bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi (bị cáo sinh ngày 20/10/1996, phạm tội ngày 05/8/2014) nên bị cáo được hưởng chính sách hình sự nhân đạo của nhà nước đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại đoạn 2 khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại đoạn 3 khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Văn V đã được bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề cập.

[6] Về xử lý vật chứng: Đã được giải quyết tại bản án số 12/2015/HSST ngày 05/02/2015 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh nên không đề cập.

[7] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí sơ thẩm : Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật

[10] Trong vụ án bị cáo Đoàn Văn T đã bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xét xử tại bản án số 105/2015/HSST ngày 10/9/2015, các bị cáo Đoàn Văn Q, Đoàn Văn H, Phạm Văn H, Hoàng Văn Tr đã bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Quảng Ninh xét xử tại bản án số 12/2015/HSST ngày 05/02/2015, nên không đề cập.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn Th, phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 3 Điều 7; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1 Điều 38; khoản 6 Điều 91; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đoàn Văn Th 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam; ngày 30/12/2018.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Đoàn Văn Th phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1 Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Báo cho bị cáo Đoàn Văn Th biết có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án ngày 26/02/2019; Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND thành phố M;
- Công an tp M;
- Thi hành án (HS; DS);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thị Thanh Phương

